

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 22-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương

Thẩm phán: Bùi Ngọc Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cương.

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Bà Lê Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh năm 1966, tại tỉnh Thừa Thiên - Huế; nơi thường trú: số 22/300, đường Huỳnh Đình H, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: số 60B, khu phố Đ, phường Tân Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: bán vé số; trình độ văn hóa (học vấn): không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án: không, tiền sự: không; con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); có vợ và 01 con (đều đã chết); nhân thân: ngày 30/12/1986, bị Công an huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh bắt và đưa đi Trường (Giáo dưỡng, CSGD, CBLĐ) về hành vi trốn trường Công Nông Nghiệp Bình Thạnh; ngày 10/12/1988 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” theo Bản án số 248/1988/HS-PT; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2020 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn M: bà Nguyễn Thị Hòa H là Luật sư của Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Lê Văn B, sinh năm 1980; nơi cư trú: số 558, ấp Mỹ T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Bà Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1984; nơi cư trú: xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* ông Bùi Văn V, sinh năm 1974; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M làm nghề bán vé số và tạm trú tại phòng trọ số 03, nhà trọ tại địa chỉ: số 60B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ông Lê Văn B và bà Trần Thị Mỹ T ở phòng trọ số 02 cùng chung dãy trọ với M.

Vào khoảng 17 giờ ngày 03/8/2020, Nguyễn Văn M và Lê Văn B tổ chức uống rượu tại phòng trọ của B. Trong lúc ngồi uống rượu, B có nói đùa là sẽ cắt ngón tay ông M và lấy chiếc nhẫn vàng đang đeo. Sau đó tất cả cùng ngồi uống rượu đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì M về phòng trọ của mình ngủ. Đến khoảng 04 giờ 30 phút sáng ngày 04/8/2020, M thức dậy chuẩn bị đi bán vé số thì nghĩ lại chuyện trong lần uống rượu, B nói siết cổ và lấy nhẫn vàng của mình nên M tìm cách giết chết B để ngăn việc B thực hiện hành vi với mình. Để thực hiện ý định, M lợi dụng việc B không đóng cửa phòng trọ, B đang nằm ngủ hướng quay đầu ra ngoài cửa, đầu B nằm trên thành gờ ngay cửa phòng trọ, còn T đang nằm ngủ phía bên trong phòng. M cầm búa dài 32,8cm, lưỡi búa bằng kim loại màu đen dài 12,5cm, rộng 03cm, hình chữ nhật, một đầu có cạnh hình vuông, đầu còn lại hình dẹt dùng để nhỏ đinh, cán búa bằng gỗ dài 29,8cm, rộng 04cm đang để sẵn ở trong phòng trọ của mình đi qua phòng trọ của B. M thấy cửa phòng của B không khóa, M cầm búa bằng tay phải giơ cao đập nhiều cái vào vùng đầu, mặt của B làm máu chảy nhiều. Bị đánh bất ngờ B ôm mặt kêu lên làm T tỉnh giấc và chạy đến ngăn cản M còn B chạy thoát ra đầu phòng trọ. M tiếp tục cầm búa đánh vào vùng đầu của T, T giơ tay trái lên đỡ thì bị búa đập trúng gây tay, M dùng búa đập một cái vào đầu của T. Lúc này anh Bùi Văn V đang nằm ngủ ở phòng trọ số 01 cùng dãy trọ nghe tiếng la nên chạy qua can ngăn và giật búa trên tay M ném xuống đất, sau đó V cùng mọi người đưa ông B và bà T đi cấp cứu.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 629/2020/GDPY ngày 18/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận thương tích đối với Lê Văn B: chấn thương đầu mặt: vết thương đỉnh phải 3x0,5cm, vết thương thái dương phải 2x0,6cm, sọc lạnh; máu tụ ngoài màng cứng thái dương phải, điều trị nội khoa; vết thương mũi phải 2,5x0,2cm, vết thương dưới đuôi mày trái 2,5x0,2cm, gãy xương chính mũi, nứt thành trước xoang hàm phải, sọc lạnh. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27% (hai mươi bảy phần trăm).

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 155/TgT ngày 08/12/2021 của Trung tâm pháp y và Giám định y khoa tỉnh Hà Tĩnh kết luận thương tích đối với Trần Thị Mỹ T:

Chấn thương đầu: sẹo vết thương vùng đỉnh chằm kích thước 02cmx0,5cm, tỷ lệ tổn thương 01%;

Gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái đã phẫu thuật, hiện tại còn phượng tiện kết hợp xương, tỷ lệ tổn thương 09%; sẹo vết mổ mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước 7,2cm x 0,5cm, tỷ lệ tổn thương 02%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm).

Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 314 ngày 06/5/2021 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa, đối với bị can Nguyễn Văn M kết luận:

- Về y học:

+ *Trước, trong và sau khi gây án và hiện nay*: đương sự bị bệnh rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm (F43.-ICD. 10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ *Tại thời điểm gây án*: đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ *Hiện nay*: đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) búa dài 32,8cm, lưỡi búa bằng kim loại màu đen dài 12,5cm, rộng 03cm, hình chữ nhật, một đầu có cạnh hình vuông, đầu còn lại hình dẹt dùng để nhỏ đinh, cán búa bằng gỗ dài 29,8cm, rộng 04cm.

- 01 (một) xe gắn máy biển số xe 60L4- 1608 do ông Mã Hoàng P, đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2001, ông P đã bán cho 01 người thanh niên không rõ và không sang tên mua bán. Sau đó bị can M khai nhận là mua lại của một người tên H không rõ cùng làm thợ hồ chung và không sang tên. Hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra xác định Lê Văn B có lời nói giống với bị can M khi đang uống rượu cùng nhau là sẽ cắt ngón tay ông M và lấy chiếc nhẫn vàng đang đeo nên không có căn cứ xử lý.

Cáo trạng số 585/CT-VKS.P2 ngày 07/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Giết người” theo các điểm a, n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lê Văn B yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường chi phí điều trị, chi phí ngày công lao động với tổng số tiền 72.193.000 đồng (bảy mươi hai triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng). Trần

Thị Mỹ T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường chi phí điều trị và chi phí tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà đại diện Viện Kiểm sát đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 15; các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 năm đến 11 năm tù.

Người bào chữa Nguyễn Thị Hòa H bào chữa cho bị cáo trình bày nội dung bào chữa: thống nhất quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội: xuất phát từ khả năng nhận thức hạn chế của bị cáo do bị hại nói đùa, trong quá trình điều tra bị cáo cũng có ý thức dùng tài sản riêng của bị cáo để khắc phục cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo M tranh luận: thống nhất quan điểm của người bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: trong thời gian tạm giam bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về hòa nhập cộng đồng và làm việc để khắc phục hậu quả cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Mạnh thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn M và Lê Văn B ở cùng dãy trọ tại địa chỉ số 60B, khu phố Đ, phường Tân, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Do có ăn uống cùng nhau tại

phòng trọ của B và nghe B nói đùa sẽ cắt móng tay của mình và lấy nhẫn vàng đang đeo trên ngón tay nên vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 04/8/2020, Nguyễn Văn M lợi dụng lúc B đang nằm ngủ đã cầm cây búa dài 32,8cm, lưỡi búa bằng kim loại màu đen dài 12,5cm, rộng 03cm, hình chữ nhật, một đầu có cạnh hình vuông, đầu còn lại hình dẹt dùng để nhỏ đinh, cán búa bằng gỗ dài 29,8cm, rộng 04cm đập nhiều cái vào vùng đầu, mặt của Bình. Sau đó bà T can ngăn thì M dùng búa đánh vào vùng đầu và cánh tay của bà T. Thương tích để lại cho ông B tại thời điểm giám định là 27%; bà Trần Thị Mỹ T là 12%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với 02 tình tiết định khung “*Giết 02 người trở lên*” và “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo phạm tội với tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi dùng búa là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào vùng đầu của bị hại là hành vi trái pháp luật và có khả năng tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện bản tính côn đồ, ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực, các bị hại không chết là do được cứu chữa kịp thời và nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo khi phạm tội bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị hại Trần Thị Mỹ T có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, Điều luật, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là phù hợp.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận một phần.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lê Văn B yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường chi phí điều trị, chi phí ngày công lao động với tổng số tiền 72.193.000 đồng (bảy mươi hai triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng). Trần Thị Mỹ T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường chi phí điều trị và chi phí tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Tại

phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại như đã yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Đối với 01 (một) búa dài 32,8cm, lưỡi búa bằng kim loại màu đen dài 12,5cm, rộng 03cm, hình chữ nhật, một đầu có cạnh hình vuông, đầu còn lại hình dẹt dùng để nhổ đinh, cán búa bằng gỗ dài 29,8cm, rộng 04cm là công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe gắn máy biển số xe 60L4- 1608 do ông Mã Hoàng Phương, đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2001, ông Phương đã bán cho 01 người thanh niên không rõ và không sang tên mua bán. Sau đó bị cáo M khai nhận là mua lại của một người tên H không rõ cùng làm thợ hồ chung và không sang tên. Hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

[10] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 15; các điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 11 (mười một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/8/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 591 và 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn M có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Văn B chi phí điều trị, chi phí ngày công lao động với tổng số tiền 72.193.000 đồng (bảy mươi hai triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng); bồi thường cho bị hại Trần Thị Mỹ T chi phí điều trị và tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái búa dài 32,8cm, lưỡi búa bằng kim loại màu đen dài 12,5cm, rộng 03cm, hình chữ nhật, một đầu có cạnh vuông, đầu còn lại hình dẹt dùng để nhỏ đinh, cán búa bằng gỗ dài 29,8cm, rộng 04cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 01 năm 2022).

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.609.650 (bốn triệu sáu trăm linh chín nghìn sáu trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (4);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (3);
- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, LTH, 21.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quân Vương

